

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THUỘC PHẠM VI NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2010/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	3.000179	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	- Điều 25 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 8 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
2	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng	- Điều 25 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 8 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
3	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Môi trường
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	- Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 5 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm
2	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm
3	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều	- Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	- Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
2	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	Điều 22 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm

